

Bản án số: 01 /2019/DS-ST
Ngày: 27 / 3/2019
V/v "*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Hương, ông Lê Văn Biên

Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hiền
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 03 năm 2019 , tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56 /2018 /TLST-DS, ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32 /2019/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1964

Địa chỉ: Khối Th, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh 1989,

anh Hoàng Văn H, sinh 1982(là chồng chị L)

Địa chỉ: Khối Th, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+Theo đơn khởi kiện,tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa; Nguyên đơn-bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Ngày 25/ 01/ 2018 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Nh cho vợ chồng chị Nguyễn Thị L- anh Hoàng Văn H(gọi tắt là *vợ chồng chị L*) vay 300.000.000đồng theo Giấy vay ghi số tiền 300.000.000đ, đề thời hạn vay 25/01/2018(âm) có chữ ký của bà Nh và Hoàng Văn H, Nguyễn Thị L. Hai bên thỏa thuận miệng là vay ngày. Sau khi vay tiền một tuần, thì anh H trả tiền gốc 60.000.000đ; Còn tiền lãi đã trả dần đến ngày 25/5/2018 theo thỏa thuận. Nên tiền gốc còn 240.000.000đ. Từ đó đến nay bà Nh đòi nhiều lần nhưng vợ chồng chị L không trả cho bà tiền gốc còn lại và lãi.

Nay bà Nh yêu cầu vợ chồng chị L trả nợ: tiền gốc là 240.000.000đ; Còn tiền lãi, mặc dù bà cũng vay lãi cao hơn, nhưng bà chịu thiệt một phần, nên chỉ yêu cầu tiền lãi là 1,5% tháng, tính từ ngày 26/5/2018(âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án 27/3/2019 (tức 22/02 âm lịch) là 8 tháng 26 ngày: Nên tiền lãi 8 tháng là:

$240.000.000đ \times 1,5\% = 3.600.000đ/\text{tháng} \times 8 \text{ tháng} = 28.800.000đ$; Tiền lãi 26 ngày là $3.600.000đ : 30 \text{ ngày} = 120.000đ/\text{ngày} \times 26\text{ngày} = 3.120.000đ$ đồng. tổng tiền lãi là 31.920.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 271.920.000đồng.

+Phần trình bày của bị đơn:

-Chị Nguyễn Thị L trình bày: Vợ chồng chị có vay tiền của bà Nh có viết Giấy vay tiền 300.000.000đ đề thời hạn vay 25/01/2018(âl) có chữ ký của vợ chồng chị là Hoàng Văn H và Nguyễn Thị L. Sau khi vay tiền, chị đã trả gốc 60.000.000đ; trả tiền lãi suất đến hết ngày 25/5/2018 theo thỏa thuận như tại giấy vay tiền mà bà Nh xuất trình là đúng. Nên tiền gốc còn 240.000.000đ. Từ đó đến nay vợ chồng chị không trả tiền gốc và tiền lãi, cho bà Nh, là do làm ăn thua lỗ, nên không có tiền trả.

Nay bà Nh đòi nợ thì chị nhất trí vợ chồng chị phải trả nợ tiền gốc cho bà Nh là 240.000.000đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng*).

Còn tiền lãi: tại phiên hòa giải cuối cùng cũng như tại phiên tòa, chị L đề nghị bà Nh cho tiền lãi từ ngày 26/5/2018 âm lịch đến ngày Tòa án xét xử vụ án, lý do làm ăn khó khăn.

- Anh Hoàng Văn H trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí như trình bày của vợ anh là chị Nguyễn Thị L. Anh nhất trí vợ chồng anh phải trả số nợ tiền gốc cho bà Nh 240.000.000đ. Còn tiền lãi thì do làm ăn khó khăn, nên đề nghị bà Nh cho tiền lãi từ ngày 26/5/2018 âm lịch đến ngày Tòa án xử vụ án ngày 27/3/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Áp dụng Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để giải quyết.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai: Có công văn số 152/CV-VKS, ngày 20/3/2019. Nội dung: Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

HĐXX thấy việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là có căn cứ. Vì thế HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Các đương sự thừa nhận: Vợ chồng chị Nguyễn Thị L- anh Hoàng Văn H có vay tiền của bà Nguyễn Thị Nh 300.000.000đồng. Hai bên thỏa thuận tự nguyện có viết giấy vay tiền 300.000.000đ đề thời hạn vay từ ngày 25/01/2018(âl) có chữ ký của Hoàng Văn H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Nh. Sau khi vay tiền, chị L đã trả gốc 60.000.000đ; trả tiền lãi suất đến hết ngày 25/5/2018 theo thỏa thuận. Nên tiền

gốc còn 240.000.000đ. Từ đó đến nay vợ chồng chị L-anh H không trả gốc và lãi cho bà.

Như vậy, hợp đồng vay tài sản giữa vợ chồng chị L anh H với bà Nh đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng chị L không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, là vi phạm hợp đồng. Nên bà Nh khởi kiện đòi nợ tiền gốc còn lại và tiền lãi là có căn cứ.

Tiền nợ gốc: Các bên nhất trí tiền gốc còn lại phải trả là 240.000.000đ. Không có ai tranh chấp tiền nợ gốc, nên chấp nhận.

Tiền lãi: Hợp đồng vay tiền nói trên là hợp đồng vay có kỳ hạn, có thỏa thuận tiền lãi. Nay bà Nh yêu cầu mức lãi suất là 1,5% tháng, là trong phạm vi pháp luật cho phép đối với khoản nợ chậm trả. Vợ chồng chị L xin tiền lãi nhưng bà Nh không chấp nhận, tức là các bên không thỏa thuận được tiền lãi. Vì thế, trường hợp này bên vay chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì lãi phát sinh do chậm trả tiền gốc phải được tính, để bảo đảm quyền lợi của bên cho vay. Nên chấp nhận yêu cầu tiền lãi của bà Nh đối với vợ chồng chị L anh H.

Cho nên, tiền lãi tính từ 26/5/2018(âm lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án 27/3/2019 (tức 22/02 âm lịch) là 8 tháng 26 ngày. Nên:

Tiền lãi 8 tháng là: $240.000.000đ \times 1,5\% = 3.600.000đ/th \times 8 th = 28.800.000đ$;

Tiền lãi 26 ngày là: $3.600.000đ : 30 ngày = 120.000đ/ng \times 26ng = 3.120.000đ$.

Cộng tiền lãi là 31.920.000đ. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 271.920.000đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 92; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ: Điều 463; Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/QH14.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nh.

Buộc vợ chồng chị Nguyễn Thị L-anh Hoàng Văn H phải trả nợ cho bà Nguyễn Thị Nh số tiền là: 271.920.000đ (*Bằng chữ: Hai trăm bảy một triệu chín trăm hai mươi ngàn đồng*). Trong đó: tiền gốc là 240.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 27/3/2019 là 31.920.000đ.

*Về án phí: Vợ chồng chị Nguyễn Thị L-anh Hoàng Văn H phải chịu 13.596.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Nh 9.844.000đồng tiền tạm ứng án phí bà đã nộp phí theo biên lai thu tiền số 0004608 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của BLDS năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- VKS tx HM;
- Chi cục THADS tx HM;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Việt Hằng